

**PHÒNG GD&ĐT ĐÔNG TRIỀU
TRƯỜNG TH QUYẾT THẮNG**

Số: 04/TB-THQT

"V/v công bố công khai thuyết minh,
số liệu thực hiện dự toán ngân sách
nhà nước Quý IV- năm 2020 "

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mạo Khê, ngày 04 tháng 01 năm 2020

Kính gửi: Cán bộ, giáo viên, nhân viên trường Tiểu học Quyết Thắng

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ tình hình thực hiện thu-chi nguồn ngân sách năm 2020 của trường Tiểu học Quyết Thắng;

Nhà trường thông báo công bố công khai thuyết minh, số liệu thực hiện quyết toán ngân sách nhà nước năm 2020 theo biểu đánh giá thực hiện quyết toán thu-chi ngân sách năm 2020 và thuyết minh chi tiết quyết toán năm 2020 ngày 04/01/2021

Hình thức công khai: Niêm yết tại trụ sở cơ quan và đưa lên trang thông tin điện tử của trường

Địa điểm niêm yết:

+ Bảng tin phòng hội đồng trường Tiểu học Quyết Thắng.

+ Địa chỉ trang điện tử: thquyetthang.dongtrieu.edu.vn

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: VP.

HIỆU TRƯỞNG

Lê Thị Thu

Đơn vị: Trường tiểu học Quyết Thắng
Chương: 622 Loại 490 Khoản 492

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Triều, ngày 08 tháng 01 năm 2021

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ IV NĂM 2020
 (Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Căn cứ Quyết định giao ngân sách đầu năm

Trường Tiểu học Quyết Thắng công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý IV năm 2020 như sau:

ĐV tính: đồng

Số T T	Nội dung	Dự toán đầu năm 2020	Thực hiện quý IV năm 2020	Thực hiện quý IV/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Thực hiện quý IV nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	0	0		
I	Số thu phí, lệ phí				
1	Học phí				
2	Thu sự nghiệp khác	1.175.459.036	1.175.459.036		
2.1	Nước uống	32.736.000	32.736.000		
2.2	Tin học	23.886.000	23.886.000		
2.3	Tiếng Anh NNN	100.380.000	100.380.000		
2.4	Tiền ăn + Chất đốt	304.066.000	304.066.000		
2.5	Tiền CSBT	111.650.000	111.650.000		
2.6	Tiền Kỹ Năng Sống	190.128.000	190.128.000		
2.7	Tiền CSSKBĐ	46.936	46.936		
2.8	Vệ sinh trường lớp	7.450.000	7.450.000		
2.9	#REF!	405.116.100	405.116.100		
3	Chi từ nguồn thu phí được để lại				

4	Hoạt động SX, cung ứng dịch vụ	1.202.375.774	1.202.375.774		
5	Hoạt động sự nghiệp khác				
5.1	Nước uống	16.258.000	16.258.000		
5.2	Tin học	40.121.542	40.121.542		
5.3	Tiếng Anh NNN	110.644.400	110.644.400		
5.4	Tiền ăn + Chất đốt	310.449.768	310.449.768		
5.5	Tiền CSBT	111.974.900	111.974.900		
5.6	Tiền Kỹ Năng Sống	190.128.000	190.128.000		
5.7	Tiền CSSKBĐ	10.233.064	10.233.064		
5.8	Vệ sinh trường lớp	7.450.000	7.450.000		
5.9	Tiền BHYT	405.116.100	405.116.100		
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước				
I	Nguồn ngân sách trong nước	6.119.014.400	2.135.678.585		
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	5.592.000.000	1.608.664.185		
1	<u>Chi thanh toán cho cá nhân</u>	4.836.000.000	1.209.036.004		
	Mục 6000: Tiền lương	2.180.000.000	520.874.202		
	Mục 6050: Tiền công trả cho vị trí lao động thường xuyên theo hợp đồng	180.000.000			
	Mục 6100: Phụ cấp lương	1.640.000.000	372.294.880		
	Mục 6200: Tiền thưởng	18.327.000			
	Mục 6250: Phúc lợi tập thể	12.000.000	16.775.000		
	Mục 6300: Các khoản đóng góp	805.673.000	125.091.922		
	Mục 6400: Các khoản thanh toán khác cho cá nhân		174.000.000		
2	<u>Chi nghiệp vụ chuyên môn</u>	764.000.000	375.497.781		
	Mục 6500: Thanh toán dịch vụ công cộng	59.000.000	28.220.709		
	Mục 6550: Vật tư văn phòng	63.000.000	77.761.000		
	Mục 6600: Thông tin tuyên truyền liên lạc	20.800.000	5.016.000		
	Mục 6650: Hội nghị	4.000.000	2.520.000		
	Mục 6700: Công tác phí	32.000.000	25.940.000		
	Mục 6750: Chi phí thuê mướn	97.200.000	25.568.400		
	Mục 6900: Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng.	330.000.000	94.095.672		
	Mục 6950: Mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn	50.000.000			
	Mục 7000: Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	100.000.000	102.776.000		

	Mục 7050: Mua sắm tài sản vô hình	8.000.000	13.600.000		
3	<u>Các khoản chi khác</u>	<u>15.000.000</u>	<u>24.130.400</u>		
	Mục 7750: Chi khác	15.000.000	24.130.400		
	Giảm trừ ngân sách 2020	(23.000.000)			
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	527.014.400	527.014.400		
1	Phụ cấp lương	33.114.400	33.114.400		
2	Học bổng , hỗ trợ khác cho học sinh sinh viên...	1.000.000	1.000.000		
3	Các khoản thanh toán khác cho cá nhân	2.400.000	2.400.000		
4	Chi thuê mướn	1.500.000	1.500.000		
5	Mục 6900: Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng.	489.000.000	489.000.000		

LẬP BIỂU

HIỆU TRƯỞNG

Vũ Thị Cúc

Lê Thị Thu